

# Cập nhật toàn diện Chương trình ven biển địa phương Marina

## Khung chính sách Kế hoạch sử dụng đất (LUP) dự thảo

### Giới thiệu

Khung chính sách dự thảo bao gồm các chương tài nguyên chính trong phần LUP của Chương trình ven biển địa phương (LCP) và bao gồm các ý tưởng chính sách được đề xuất cho từng chương tài nguyên. Khung chính sách dự thảo này cung cấp cho cộng đồng cơ hội xem xét và cung cấp phản hồi về các mục tiêu và ý tưởng trước khi xây dựng các chính sách Kế hoạch sử dụng đất dự thảo.

Tài liệu Khung chính sách này tích hợp phản hồi nhận được từ cộng đồng tại hội thảo ngày 27 tháng 4 năm 2024, Chuyển đi thực tế ngày 21 tháng 4 năm 2025 và từ các phản hồi khảo sát về Bảng câu hỏi tiếp cận bãi biển và bờ biển, diễn ra từ ngày 10 tháng 4 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Dựa trên phản hồi nhận được về Khung chính sách dự thảo, Thành phố và đơn vị tư vấn, Nhóm lập kế hoạch EMC, sẽ chuẩn bị Dự thảo Kế hoạch sử dụng đất để công chúng xem xét và bình luận.

### Tiếp cận công cộng và giải trí

#### Tổng quan

**PAR-1:** Cung cấp khả năng tiếp cận bờ biển và cơ hội giải trí tối đa cho tất cả mọi người.

**PAR-2:** Giảm bớt rào cản đối với việc tiếp cận bờ biển của công chúng.

**PAR-3:** Thiết kế các cơ sở công cộng để bị xói mòn do cồn cát ven biển hoặc mực nước biển dâng cao để dự đoán khả năng mất mát, rút lui và thay thế.

**PAR-4:** Yêu cầu đề xuất phát triển mới giữa tuyến đường công cộng đầu tiên và bờ biển để công chúng có thể tiếp cận.

**PAR-5:** Yêu cầu phải có Giấy phép Phát triển Bờ biển với biện pháp giảm thiểu tiếp cận công cộng cho bất kỳ dự án nào được đề xuất làm giảm hoặc hạn chế khả năng tiếp cận bãi biển hoặc bờ biển.

**PAR-6:** Nâng cao chất lượng bãi biển và vùng đất ngập nước của Thành phố bằng cách giảm thiểu các nguồn ô nhiễm và rác thải, nếu khả thi.

**PAR-7:** Rút lui các cơ sở không phụ thuộc vào bờ biển, chẳng hạn như văn phòng, vào sâu trong tuyến đường tiểu bang số 1.

### **Điểm tiếp cận ven biển**

**PAR-8:** Cải thiện các biển báo chỉ đường ven biển trên toàn Thành phố và cung cấp tất cả các biển báo bằng tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Hàn.

**PAR-9:** Cải thiện tính an toàn, khả năng tiếp cận, tính bền vững về môi trường và tính thẩm mỹ của các điểm tiếp cận ven biển.

**PAR-10:** Cải thiện và mở rộng bãi đậu xe gần các điểm tiếp cận ven biển hiện có.

**PAR-11:** Giảm thiểu lệnh giới nghiêm bãi đậu xe bãi biển và lệ phí.

**PAR-12:** Thiết kế các tuyến đường ven biển để giảm thiểu tác động sinh học và thích ứng với các mối nguy hiểm ven biển.

**PAR-13:** Chỉ cho phép từ bỏ quyền đi lại công cộng cung cấp quyền tiếp cận bờ biển nếu quyền tiếp cận công cộng đầy đủ được bảo tồn hoặc cung cấp ở nơi khác.

**PAR-14:** Quyền tiếp cận bờ biển mới là điều kiện bắt buộc đối với dự án phát triển mới phải được duy trì bởi một tổ chức công hoặc tư được xác định.

**PAR-15:** Cải tạo hoặc di dời các tuyến đường mòn và tiện nghi hiện có để chuẩn bị và ngăn ngừa những tác động tiềm ẩn do mực nước biển dâng cao.

**PAR-16:** Xem xét các tuyến đường mòn ven biển và lối vào bãi biển là các mục đích sử dụng phụ thuộc vào bờ biển, trừ khi có hạn chế cụ thể về môi trường sống ngăn cản sự phát triển hoặc làm trầm trọng thêm các mối nguy hiểm.

### **Khả năng tiếp cận ADA**

**PAR-17:** Yêu cầu lối vào bờ biển theo tiêu chuẩn ADA nếu khả thi.

### **Tiếp cận xe đạp**

**PAR-18:** Cung cấp các làn đường dành cho xe đạp kết nối trung tâm thành phố Marina với các điểm tiếp cận ven biển, nếu khả thi.

### **Chỗ nghỉ qua đêm giá rẻ**

**PAR-19:** Bảo vệ và duy trì các cơ sở giải trí và du khách có chi phí thấp hiện có. Cung cấp chỗ nghỉ qua đêm giá rẻ (khách sạn/nhà nghỉ/Công viên RV, v.v.) với mức giá tương đương với mức giá tiêu chuẩn do Ủy ban ven biển yêu cầu tại thời điểm đề xuất phát triển.

**PAR-20:** Ưu tiên phát triển các hoạt động liên quan đến giải trí hơn là phát triển nhà ở tư nhân hoặc phát triển thương mại nói chung trên đất dành cho mục đích thương mại phục vụ du khách.

### **Công viên tiểu bang Fort Ord Dunes**

**PAR-21:** Nâng cao nhận thức về đường tiếp cận bờ biển tại Công viên tiểu bang Fort Ord Dunes với hệ thống chỉ đường trên Tuyến tiểu bang 1, Đại lộ số 2, Đường số<sup>9</sup> và Đường số<sup>8</sup>.

### **Tòa án hồ**

**PAR-22:** Khuyến khích việc tái sử dụng sân tập đoàn hiện có do thành phố sở hữu tại Lake Court dành cho nhân viên Công viên Tiểu bang (hoặc cơ quan công cộng tương tự), nhà ở, văn phòng, sân tập đoàn hoặc chỗ nghỉ qua đêm công cộng giá rẻ hơn như khu cắm trại nhỏ.

**PAR-23:** Đánh giá việc cải thiện bãi đậu xe và đường phố, khu vực sử dụng ban ngày, sân chơi, nhà vệ sinh và hạn chế sử dụng qua đêm ở cuối Lake Court.

**PAR-24:** Thành phố sẽ hợp tác với Công viên Tiểu bang để giải quyết các vấn đề cải thiện đường mòn, bãi đậu xe và lối vào bờ biển từ Lake Court.

### **Bãi biển Marina State**

**PAR-25:** Khuyến khích việc rút lui vào đất liền và di dời bãi đậu xe của Bãi biển Marina State ra xa bờ hơn để tránh tác động xói mòn do mực nước biển dâng cao và bão dâng.

### **Khu nghỉ dưỡng Sanctuary Beach**

**PAR-26:** Tại Sanctuary Beach Resort, đảm bảo lối vào bãi biển công cộng được đánh dấu rõ ràng và dễ nhận biết so với khu nghỉ dưỡng, đồng thời các bãi đậu xe công cộng được đánh dấu rõ ràng theo CDP.

**PAR-27:** Chỉ cho phép dắt chó đi dạo vì có loài chim chơi tuyệt đang bị đe dọa ở bãi biển phía trước Sanctuary Beach Resort.

### **Đường Dunes**

**PAR-28:** Khuyến khích Khu công viên khu vực bán đảo Monterey (MPRPD) xây dựng lối đi bộ trên ván để dễ dàng tiếp cận bãi biển đến Khu bảo tồn Marina Dunes hơn, nếu khả thi.

**PAR-29:** Đánh giá việc xây dựng bãi đậu xe dọc theo Đường Dunes gần đầu đường mòn đến Khu bảo tồn Marina Dunes.

### **North Dunes (Khu vực CEMEX cũ)**

**PAR-30:** Phát triển North Dunes (khu vực cũ của CEMEX) để tăng cường khả năng tiếp cận công cộng và các cơ hội giải trí, bao gồm trung tâm du khách, nhà vệ sinh, bãi đậu xe, đường mòn dành cho người khuyết tật (ADA), khu vực ngắm cảnh và khu vực cắm trại.

**PAR-31:** Cung cấp thêm bãi đậu xe ở đầu phía bắc của Dunes Drive để hỗ trợ các tuyến đường mòn trong tương lai tại North Dunes (khu đất trước đây của CEMEX).

**PAR-32:** Cho phép và khuyến khích xây dựng nhà ở tối thiểu cho nhân viên cơ quan công cộng tại địa điểm North Dunes (địa điểm cũ của CEMEX) để hỗ trợ hoạt động và quản lý công viên trong khu vực.

### **Công viên Locke-Paddon**

**PAR-33:** Lập kế hoạch và thực hiện cải thiện hoạt động giải trí kết hợp với các hoạt động phục hồi và nâng cao môi trường sống tại Công viên Locke-Paddon.

**PAR-34:** Cung cấp các cơ hội giáo dục về vùng đất ngập nước và các loài chim tại Công viên Locke-Paddon.

## **Tài nguyên sinh học và khu vực môi trường sống nhạy cảm/ESHA (BIO)**

### **Tổng quan**

**BIO-1:** Một nhà sinh vật học có trình độ sẽ tiến hành khảo sát thực địa để đánh giá xem khu vực môi trường sống nhạy cảm với môi trường (ESHA) có tồn tại tại thời điểm phát triển được đề xuất hay không.

**BIO-2:** Giới hạn phát triển tại ESHA cho các mục đích sử dụng phụ thuộc vào tài nguyên (ví dụ, phục hồi môi trường sống, nghiên cứu khoa học, tiếp cận công cộng cường độ thấp và giải trí, bao gồm đường mòn và lối đi lát ván, bãi đậu xe để tiếp cận bờ biển, cắm trại tác động thấp, biển báo giáo dục, các hoạt động liên quan đến việc rút lui có quản lý để ứng phó với mực nước biển dâng cao, v.v.).

**BIO-3:** Phát triển địa điểm và thiết kế để tránh và giảm thiểu tác động đến ESHA bao gồm nhưng không giới hạn ở các ao mùa xuân, vùng đất ngập nước và dòng nước ở mức độ khả thi lớn nhất.

**BIO-4:** Cho phép tác động đến ESHA đối với các dự án đáp ứng các ưu tiên khác của Đạo luật ven biển, với điều kiện là các nguồn tài nguyên ven biển được bảo vệ cân bằng.

**BIO-5:** Yêu cầu đánh giá sinh học, khảo sát thực vật và/hoặc phân định vùng đất ngập nước do một nhà sinh vật học có trình độ chuẩn bị cho mục đích phát triển trong và gần ESHA nếu cần.

**BIO-6:** Yêu cầu Kế hoạch khôi phục và giám sát như một phần của yêu cầu nộp CDP đối với hoạt động phát triển có tác động đến ESHA.

**BIO-7:** Yêu cầu tái sinh thảm thực vật tại các địa điểm dự án trong ESHA để sử dụng các loài thực vật chịu hạn có sẵn trong tự nhiên xung quanh địa điểm dự án. Cấm các loài được liệt kê trong Danh sách thực vật xâm lấn của Hội đồng thực vật xâm lấn California (Cal-IPC) (Cal-IPC 2024).

**BIO-8:** Yêu cầu Giấy phép Phát triển Bờ biển cho các dự án bảo tồn làm giảm khả năng tiếp cận bờ biển của công chúng. Kết hợp biện pháp giảm thiểu tác động đến khả năng tiếp cận trong khi vẫn đạt được mục tiêu bảo tồn.

**BIO-9:** Lên kế hoạch và bố trí nơi nghỉ dưỡng được quản lý theo cách duy trì môi trường sống ESHA liền kề và các hành lang động vật hoang dã giữa bãi biển, cồn cát phía trước và cồn cát phía sau ở mức độ khả thi nhất.

**BIO-10:** Cho phép cắt tỉa tới 25 phần trăm tán cây, bao gồm cả những cây được phân loại là thảm thực vật chính, mà không cần Giấy phép phát triển ven biển.

### **Tỷ lệ giảm thiểu**

**BIO-11:** Giảm thiểu tác động đến ESHA theo tỷ lệ trượt tùy thuộc vào tác động của quá trình phát triển.

**BIO-12:** Thay thế những cây được coi là thảm thực vật chính theo tỷ lệ 5:1.

### **Môi trường sống cồn cát ven biển**

**BIO-13:** Duy trì trạng thái tự nhiên và chưa phát triển của các bãi biển và cồn cát ven biển Marina.

**BIO-14:** Hỗ trợ và khuyến khích các nỗ lực bảo tồn, mua lại đất và phục hồi môi trường sống của các cồn cát ven biển Marina.

**BIO-15:** Tập trung nỗ lực bảo tồn và phục hồi cồn cát ở những khu vực có môi trường sống liền kề chất lượng cao.

**BIO-16:** Cấm các hoạt động làm thay đổi hình dạng của cồn cát, gây xáo trộn hoặc loại bỏ thảm thực vật trên cồn cát, hoặc liên quan đến việc loại bỏ hoặc đào cát trực tiếp từ cồn cát.

**BIO-17:** Đảm bảo rằng việc tiếp cận hoặc băng qua môi trường sống cồn cát ven biển không gây ra thiệt hại hoặc suy thoái đáng kể cho môi trường sống.

**BIO-18:** Bảo vệ môi trường sống của các loài nhạy cảm, bao gồm nhưng không giới hạn ở các khu vực làm tổ và đậu của loài chim chọi chọi tuyệt phương Tây.

### **Đất ngập nước bao gồm cả ao Vernal**

**BIO-19:** Bảo tồn và duy trì các ao hồ và vùng đất ngập nước mùa xuân của Marina như môi trường sống có năng suất cho động vật hoang dã.

**BIO-20:** Cấm phát triển ở vùng đất ngập nước; ngoại lệ duy nhất là phát triển phục vụ mục đích quan sát thiên nhiên.

**BIO-21:** Cho phép thực hiện các hoạt động bảo trì thường xuyên trong và xung quanh ao mùa xuân của Công viên Locke-Paddon.

**BIO-22:** Cho phép cải thiện hoạt động giải trí chủ động và thụ động tại Công viên Locke-Paddon, với điều kiện đáp ứng tất cả các yêu cầu giảm thiểu áp dụng của Chương BIO.

## Tài nguyên biển và chất lượng nước (MWQ)

### Môi trường biển

**MWQ-1:** Cho phép phục hồi, công chúng tiếp cận, khu vực ngắm cảnh, cơ sở cứu hộ tạm thời và hoạt động giải trí phụ thuộc vào bờ biển trong môi trường biển.

### Chất lượng nước

**MWQ-2:** Yêu cầu các dự án phát triển mới phải kết hợp các biện pháp kiểm soát ô nhiễm nước mưa theo yêu cầu của luật pháp địa phương và tiểu bang.

**MWQ-3:** Yêu cầu phát triển để giảm thiểu các bề mặt không thấm nước mới.

## Chương trình nuôi dưỡng bãi biển cơ hội (OBNP)

### Tổng quan

**OBNP-1:** Ưu tiên Chương trình nuôi dưỡng bãi biển cơ hội như là giải pháp ứng phó khẩn cấp được ưu tiên đối với tình trạng xói mòn cồn cát.

**OBNP-2:** Xác định vị trí tiếp nhận và dự trữ tiềm năng để đổ cát.

**OBNP-3:** Xác định các nguồn cát có khả năng phù hợp trong khu vực.

**OBNP-4:** Thiết lập các quy trình tuân thủ và cấp phép về môi trường hiệu quả và hợp lý về mặt chi phí cho các hoạt động liên quan đến OBNP.

**OBNP-5:** Trước khi tiến hành bất kỳ hoạt động chuyển cát nào, Thành phố sẽ xác định các cân nhắc về thiết kế cho từng hoạt động đổ cát đã lên kế hoạch, bao gồm khối lượng tối đa, kỹ thuật đổ cát, tỷ lệ đổ cát và vị trí đổ cát, cũng như phương pháp vận chuyển.

**OBNP-6:** Đảm bảo OBNP sẽ tối đa hóa lợi ích của việc nuôi dưỡng bãi biển đồng thời tránh những tác động tiêu cực đáng kể đến chất lượng nước, các loài nhạy cảm và/hoặc môi trường sống, tài nguyên văn hóa và giải trí.

**OBNP-7:** Sử dụng OBNP kết hợp với các phương pháp tiếp cận bờ biển sống dựa vào thiên nhiên khác khi có thể.

**OBNP-8:** Áp dụng các biện pháp giảm thiểu bảo vệ tài nguyên sinh học tiêu chuẩn cho tất cả các dự án OBNP.

## Sử dụng đất và phát triển

### Tổng quan

**LUD-1:** Mọi dự án phát triển mới phải tuân thủ các chính sách của Kế hoạch sử dụng đất.

**LUD-2:** Miễn các mục đích sử dụng sau đây khỏi Giấy phép Phát triển Bờ biển: cải thiện đường mòn, cải thiện nhỏ cho nhà ở gia đình đơn lẻ bao gồm nhưng không giới hạn ở JADU và ADU, các dự án phục hồi môi trường sống nhỏ (được định nghĩa bởi Mục 15333 của CEQA) và các mục đích sử dụng tạm thời.

**LUD-3:** Thiết kế cơ sở hạ tầng công cộng, bao gồm hệ thống cấp nước, thoát nước, quản lý nước mưa, thông tin liên lạc, năng lượng tái tạo và giao thông để đáp ứng nhu cầu phát triển dự kiến.

**LUD-4:** Tập trung phát triển mới vào các khu vực phát triển hiện có .

**LUD-5:** Khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng giá rẻ để tiếp cận các khu vực ven biển.

**LUD-6:** Khuyến khích các tuyến đường đa phương thức hỗ trợ giao thông tích cực.

**LUD-7:** Xác định các lô đất có thể được tái phát triển để thích ứng với việc rút lui có quản lý phục vụ các mục đích sử dụng ven biển quan trọng.

### Ranh giới tăng trưởng đô thị

**LUD-8:** Cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2040, không được phép xây dựng bất kỳ công trình mới nào ngoài công viên công cộng và không gian mở (bao gồm cả mục đích sử dụng nông nghiệp) tại địa điểm CEMEX trước đây.

### Bờ biển – Không gian mở

**LUD-10:** Các mục đích sử dụng được phép trong Chỉ định sử dụng đất C – OS bao gồm không gian mở được bảo tồn, bảo tồn cồn cát, nghiên cứu phụ thuộc vào bờ biển, lối vào bãi biển, công viên công cộng và các cơ sở giải trí cùng các mục đích sử dụng hỗ trợ, khu vực môi trường sống nhạy cảm và các dự án phục hồi hỗ trợ chúng, ao mùa xuân, không gian mở để bảo vệ nguy cơ hoặc bảo tồn danh lam thắng cảnh và giải trí phụ thuộc vào bờ biển.

**LUD-11:** Ưu tiên cải thiện các cơ sở giải trí trong khu vực C-OS.

### Bờ biển – Cơ sở dịch vụ công cộng

**LUD-12:** Các công trình được phép sử dụng trong khu C – Cơ sở công cộng (C-PF) bao gồm nhưng không giới hạn ở trung tâm dân sự, thư viện, đồn cảnh sát và cứu hỏa, bưu điện, nhà ở cho nhân viên khu công viên, sân công trình công cộng, trường học và các văn phòng dân sự khác.

## **Bờ biển - Du khách phục vụ thương mại**

**LUD-13:** Các mục đích sử dụng chủ yếu được phép trong danh mục sử dụng đất thương mại phục vụ du khách là khách sạn, nhà hàng, bán lẻ và các mục đích sử dụng phục vụ du khách khác. Cấm sử dụng dịch vụ lái xe qua.

**LUD-14:** Ưu tiên các hoạt động thương mại hướng đến du khách hơn các loại hình thương mại khác ở phía đông Đường Dunes.

**LUD-15:** Các mục đích sử dụng thương mại phục vụ du khách phải được định vị và thiết kế sao cho chúng bổ sung cho nhau và đáp ứng nhiều nhu cầu của du khách. nhu cầu, bao gồm khả năng chi trả.

**LUD-16:** Khuyến khích các hoạt động thương mại hướng đến du khách, đáp ứng nhu cầu chi trả của du khách.

**LUD-17:** Ưu tiên các cơ sở lưu trú phục vụ du khách giá rẻ. Các cơ sở lưu trú phục vụ du khách giá rẻ là các cơ sở lưu trú dễ tiếp cận và giá cả phải chăng đối với công chúng nói chung và thường được cung cấp với mức giá thấp hơn mức giá trung bình cho các cơ sở lưu trú qua đêm trong khu vực.

## **Ven biển – Khu dân cư mật độ thấp**

**LUD-18:** Các mục đích sử dụng được phép chủ yếu trong danh mục sử dụng đất dân cư mật độ thấp bao gồm nhà ở gia đình đơn lẻ và các đơn vị nhà ở phụ trợ (ADU và JADU).

**LUD-19:** Áp dụng các chương trình nhà ở của Thành phố Marina tại các khu vực được chỉ định sử dụng làm nhà ở tại vùng ven biển.

**LUD-20:** Khuyến khích giữ lại và tiếp tục xây dựng ADU và JADU trên các lô đất có nhà ở gia đình đơn lẻ.

**LUD-21:** Thông qua sắc lệnh ADU/JADU của thành phố để đảm bảo tuân thủ luật của Tiểu bang.

**LUD-22:** Thiết kế các đơn vị nhà ở mới ở vùng ven biển để giảm thiểu tác động đến môi trường sống.

## **Bờ biển – Thương mại chung**

**LUD-23:** Các mục đích sử dụng được phép trong Chỉ định sử dụng đất thương mại chung bao gồm các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng thương mại được mở trong tòa nhà và các mục đích sử dụng khác có đặc điểm tương tự và không gây bất lợi hoặc khó chịu cho khu phố nơi chúng được đặt, cũng như các mục đích sử dụng nhà ở hỗ trợ và tạm thời theo yêu cầu của luật Tiểu bang.

**LUD-24:** Mục đích sử dụng thương mại chung là mục đích sử dụng có mức độ ưu tiên thấp ở vùng ven biển và phải được bố trí sao cho không ảnh hưởng đến các nguồn tài nguyên ven biển nhạy cảm.

## Tài nguyên cảnh quan và hình ảnh

### Tổng quan

**VIS-1:** Địa điểm và thiết kế khu phát triển mới ở phía tây xa lộ 1 để bảo vệ tầm nhìn ra và dọc theo đại dương.

**VIS-2:** Ngăn chặn hàng rào, tường và cảnh quan cản trở tầm nhìn cảnh quan công cộng.

**VIS-3:** Bảo vệ tầm nhìn ra cồn cát từ xa lộ 1 và bãi biển bằng cách cấm phát triển đường viền đồi núi.

**VIS-4:** Phục hồi thảm thực vật ở các khu vực cồn cát bị xáo trộn, đặc biệt là những khu vực dễ nhìn thấy.

**VIS-5:** Phát triển cụm để bảo tồn hành lang ngắm cảnh bờ biển từ Đường cao tốc 1.

### Chiếu sáng, Biển báo, Tiện ích và Cảnh quan

**VIS-6:** Bảo vệ bầu trời đêm tối như một phần cảnh quan và đặc điểm trực quan của Marina.

**VIS-7:** Đảm bảo các biển báo được thiết kế và đặt ở vị trí giảm thiểu tác động về mặt thị giác.

**VIS-8:** Cấm xây dựng các biển báo thương mại mới, không có chức năng chỉ dẫn, ngoài khu vực, bao gồm cả biển quảng cáo.

**VIS-9:** Yêu cầu các đơn xin phát triển mới phải bao gồm các kế hoạch tiện ích sơ bộ nhằm giải quyết và giảm thiểu tác động về mặt thị giác.

**VIS-10:** Yêu cầu tất cả các cơ sở viễn thông phải có tính năng che giấu và phải đặt các cơ sở hỗ trợ dưới lòng đất khi có thể.

**VIS-11:** Yêu cầu các loài chịu hạn để làm cảnh quan và sử dụng các loài bản địa ở mức độ khả thi nhất. Yêu cầu tưới nhỏ giọt hoặc phun sương khi cần tưới.

## Tài nguyên bộ lạc, văn hóa và lịch sử

### Tổng quan

**CUL-1:** Bảo vệ và bảo tồn các nguồn tài nguyên lịch sử, khảo cổ và cổ sinh vật học.

**CUL- 2:** Tuân thủ Chính sách tham vấn bộ lạc năm 2018 của Ủy ban ven biển khi xem xét các sửa đổi LCP và Giấy phép phát triển ven biển.

**CUL-3:** Yêu cầu báo cáo khảo sát khảo cổ học Giai đoạn 1 do Nhà khảo cổ học chuyên nghiệp đã đăng ký lập cho bất kỳ hoạt động phát triển nào trong vùng ven biển có liên quan đến việc xáo trộn đất mới.

**CUL-4:** Xác định vị trí và thiết kế khu phát triển mới để tránh tác động đến các nguồn tài nguyên văn hóa đã biết hoặc khi phát hiện ra các nguồn tài nguyên văn hóa thông qua quá trình báo cáo khảo sát khảo cổ học.

**CUL-5:** Phải ngừng thi công ngay lập tức nếu phát hiện tài nguyên khảo cổ trong quá trình xây dựng theo luật của Tiểu bang.

## **Công lý môi trường**

### **Tổng quan**

**EJ-1:** Thành phố sẽ thúc đẩy và bảo vệ quyền tiếp cận công bằng tới các bãi biển, cơ sở giải trí và không gian mở cho tất cả mọi người.

### **Sự tham gia của cộng đồng**

**EJ-2:** Tạo ra một quá trình tham gia cộng đồng cởi mở và minh bạch.

**EJ-3:** Cung cấp tài liệu dân sự bằng tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hàn và các ngôn ngữ khác nếu cần.

### **Sức khỏe cộng đồng**

**EJ-4:** Đảm bảo rằng các cộng đồng yếu thế không bị ảnh hưởng quá mức bởi ô nhiễm.

**EJ-5:** Khoảng trống xây dựng các cơ sở nguy hiểm ở những khu vực dễ bị lũ lụt và dễ bị xói mòn.

**EJ-6:** Yêu cầu phải giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường và Công lý Môi trường trong phạm vi Thành phố Marina.

**EJ-7:** Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các chợ nông sản địa phương.

### **Vận tải đa phương thức**

**EJ-8:** Ưu tiên cải thiện cơ sở hạ tầng dành cho người đi bộ và đi xe đạp để cung cấp các tuyến đường an toàn, dễ tiếp cận và thuận tiện đến bờ biển.

**EJ-9:** Mở rộng dịch vụ vận chuyển công cộng dưới hình thức giá cố định và tăng tần suất di chuyển đến bờ biển của Thành phố.

### **Tiếp cận bờ biển**

**EJ-10:** Đầu tư cải thiện các điểm quan sát dành cho người khuyết tật theo tiêu chuẩn ADA dọc theo bờ biển nếu có thể để cải thiện khả năng tiếp cận bờ biển cho tất cả mọi người.

## **Nhà ở**

**EJ-11:** Khuyến khích xây dựng nhà ở giá rẻ trong vùng ven biển.